

Số: 85 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2013

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung một số quy định
thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân Thành phố**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 127/2013/TT-BTC ngày 06/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

UBND Thành phố xin báo cáo và trình HĐND Thành phố 03 quy định thu phí, lệ phí, cụ thể như sau:

A. Ban hành mức thu do căn cứ pháp lý ban hành mức thu có sự thay đổi tại văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên

Mức thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Sự cần thiết:

Hiện nay, căn cứ Thông tư số 212/2010/TT-BTC ngày 21/12/2010 của Bộ Tài Chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIV Kỳ họp thứ 3, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 về mức thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký

kèm biên số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ áp dụng trên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 06 tháng 09 năm 2013 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 127/2013/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2013 thay thế Thông tư số 212/2010/TT-BTC ngày 21/12/2010 qui định chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biên số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 127/2013/TT-BTC qui định:

“ Căn cứ mục I Biểu mức thu này, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương”.

Do đó cần thiết phải trình HĐND Thành phố ban hành mức thu căn cứ khung mức thu quy định tại Thông tư số 127/2013/TT-BTC.

Công an TP Hà Nội đã có báo cáo, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt nội dung cụ thể như sau:

Đề xuất ban hành mức thu:

Qua đối chiếu giữa Thông tư số 127/2013/TT-BTC với Thông tư số 212/2010/TT-BTC thì nội dung thu, khung mức thu thuộc thẩm quyền quy định của HĐND Thành phố không thay đổi, chỉ thay đổi phần quản lý, sử dụng tiền lệ phí thu được (nội dung nộp ngân sách nhà nước) cụ thể là:

+ Tại Thông tư số 212/2010/TT-BTC: Cơ quan Công an được trích theo tỷ lệ % trên tổng số lệ phí thu được để sử dụng cho việc thu lệ phí. *(hiện đang được trích 3%)*

+ Tại Thông tư số 127/2013/TT-BTC thì toàn bộ số tiền lệ phí thu được phải nộp vào ngân sách nhà nước. Phần chi phí liên quan đến công tác cấp đăng ký xe và thu lệ phí được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

Thực hiện Thông tư số 212/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính và Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND của UBND Thành phố, công tác đăng ký xe đã chuyển biến tích cực góp phần giảm ùn tắc giao thông và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, bảo đảm bù đắp chi phí cho công tác phục vụ cấp giấy đăng ký biên số phương tiện giao thông trên địa bàn thành phố.

Theo số liệu thống kê từ ngày 01/01/2012 đến hết 06 tháng đầu năm 2013 Công an TP Hà Nội đã thu lệ phí đăng ký xe tổng số tiền là: 920 tỷ (đã trừ tiền mua biên số).

Qua thực tế việc thực hiện mức thu theo Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân TP Hà Nội từ năm 2012 đến nay là phù hợp với thực tế.

Căn cứ vào Mục I Biểu mức thu phí tại Thông tư số 127/2013/TT-BTC và thực tế tại địa bàn Thành phố, đề xuất giữ nguyên mức thu lệ phí cấp giấy đăng ký và biên số phương tiện giao thông đang thực hiện trên địa bàn.

Mức thu cụ thể như sau:

Mức thu cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm theo
biển số

D.v: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Mức thu theo Thông tư 212	Mức thu theo Thông tư 127	Mức thu theo QĐ 46	Mức thu đề xuất
1	Ô tô: trừ ô tô con dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) không hoạt động kinh doanh vận tải hành khách áp dụng theo điểm 2 mục này	150.000 - 500.000	150.000 - 500.000	500.000	500.000
2	Xe ô tô con dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trở xuống không hoạt động kinh doanh vận tải hành khách	2.000.000-20.000.000	2.000.000-20.000.000	20.000.000	20.000.000
3	Sơ mi rơ móc đăng ký rời, rơ móc	100.000-200.000	100.000-200.000	200.000	200.000
4	Xe máy (theo giá tính lệ phí trước bạ)				
a	Trị giá từ 15.000.000 đồng trở xuống	500.000-1.000.000	500.000-1.000.000	500.000	500.000
b	Trị giá trên 15.000.000 đến 40.000.000 đồng	1.000.000-2.000.000	1.000.000-2.000.000	2.000.000	2.000.000
c	Trị giá trên 40.000.000 đồng	2.000.000-4.000.000	2.000.000-4.000.000	4.000.000	4.000.000

Các nội dung khác:

- Đối tượng nộp lệ phí; các trường hợp được miễn lệ phí; tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền lệ phí; các mức thu cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký ...: Thực hiện theo Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 09 năm 2013 của Bộ Tài chính qui định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

B. Phí sửa đổi, bổ sung.

I. Phí vệ sinh: Điều chỉnh thẩm quyền quy định mức thu và mức thu phí.

1. Thực trạng công tác quản lý, thu phí vệ sinh trên địa bàn Thành phố.

Trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện có trên 20 đơn vị, hợp tác xã tham gia thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường. Việc thu và sử dụng nguồn thu phí được chia theo 2 nhóm sau:

Nhóm 1: Các đơn vị do UBND Thành phố và các quận đặt hàng:

Hàng năm các đơn vị tham gia duy trì vệ sinh môi trường được đặt hàng rất nhiều nội dung công việc như: Quét đường phố bằng thủ công và cơ giới, tua via

đường phố, tưới nước rửa đường, thu gom và vận chuyển rác về bãi quy định, xử lý rác tại bãi.... Riêng đối với công việc duy trì vệ sinh ngõ xóm thì ngân sách không thanh toán kinh phí, các đơn vị tự cân đối từ nguồn thu phí vệ sinh trên địa bàn được giao để duy trì vệ sinh.

Số phí thu được hàng năm các đơn vị sau khi trừ đi chi phí phục vụ công tác đi thu (chiếm khoảng 12-15% tổng số thu phí), số còn lại sẽ cân đối để duy trì vệ sinh ngõ xóm.

(Chi tiết các khoản chi phí phục vụ công tác đi thu của một đơn vị điển hình tại Phụ lục số 01 kèm theo).

Nhóm 2: Các đơn vị thực hiện trên địa bàn các huyện và thị xã:

Trên địa bàn huyện, thị xã chia theo 2 nhóm đối tượng:

- Đối với các phường, xã, thị trấn có số lượng dân cư đông, nhiều đường phố thì huyện giao cho các đơn vị duy trì vệ sinh đi thu phí, số phí vệ sinh thu được sau khi trừ chi phí phục vụ công tác đi thu phí, số còn lại đơn vị đưa vào quỹ lương và chịu sự kiểm tra giám sát của huyện để đảm bảo thanh toán cho người lao động. Ngân sách huyện thanh toán chi phí duy trì ngõ xóm cho các trục ngõ xóm chính theo đơn giá.

- Đối với các xã có lượng dân cư ít và đơn giản thì giao cho các thôn tự quản. Ngân sách huyện thanh toán chi phí vận chuyển và xử lý rác.

2. Sự cần thiết phải điều chỉnh phí vệ sinh.

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học công nghệ của cả nước với dân số khoảng trên 7,3 triệu người chưa kể người tạm trú, khách du lịch. Mật độ dân số trung bình cao, đặc biệt tại một số quận nội thành mật độ rất cao. Hệ thống đường ngõ xóm trên địa bàn Hà Nội đan xen phức tạp, lượng người nhập cư, tạm cư từ các tỉnh thành khác về công tác học tập sinh sống lớn...

Trong thời gian qua, được sự quan tâm, đầu tư của Thành phố công tác duy trì vệ sinh môi trường đạt được nhiều kết quả tích cực góp phần làm Thủ đô thêm sạch, đẹp. Cùng với việc phát triển kinh tế của thủ đô, tốc độ đô thị hoá nhanh, đồng thời với việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô đã làm tăng rất nhiều công việc cần duy tu, duy trì vệ sinh.

Mức phí vệ sinh hiện nay đang thu ban hành từ năm 2007, ban hành lại vào năm 2009 theo Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND thành phố Hà Nội. Sau hơn 06 năm thực hiện cần phải điều chỉnh, bổ sung do:

- Tình hình kinh tế xã hội của Hà Nội có nhiều đổi mới, yêu cầu về công tác vệ sinh môi trường ngày càng cao, thu nhập bình quân đầu người tăng dần qua các năm (năm 2009 đạt 32 triệu đồng/người, năm 2010 đạt 37 triệu đồng/người, năm 2011 đạt 41,9 triệu đồng/người, năm 2012 ước đạt 46,6 triệu đồng/người), do mức sống của người dân nâng lên làm cho lượng rác thải của cá nhân, hộ gia đình cũng tăng theo.

- Chi phí cho công tác duy trì vệ sinh môi trường ngày càng tăng, Cụ thể: Từ năm 2007 đến 2013:

+ Lương tối thiểu vùng tăng 5,22 lần (450.000 đồng lên 2.350.000 đồng), mức lương tối thiểu chung tăng 2,55 lần (450.000 đồng lên 1.150.000 đồng), đồng thời các khoản chi theo lương: tỷ lệ trích bảo hiểm, kinh phí công đoàn tăng từ 19% lên 23%.

+ Chi phí nhiên liệu phục vụ công tác vận chuyển tăng 1,62 lần; Chi phí vật tư, dụng cụ phục vụ công tác duy trì (găng tay, khẩu trang, giày vải, chổi...) tăng trung bình 130%.

+ Chỉ số giá cả tiêu dùng CPI tăng hàng năm: Năm 2008 tăng 19,9%; Năm 2009 tăng 6,5%; Năm 2010 tăng 11,8%; Năm 2011 tăng 17,5%; Năm 2012 tăng 6,8%:(tổng tăng 62,5%).

- Dân số Hà Nội ngày càng tăng đồng thời với thu nhập của người dân cũng tăng, nên lượng rác thải ra ngày càng lớn, tăng trung bình từ 5-10%/năm (Năm 2010: là 1.044.474 m³ rác/năm; Năm 2011: 1.283.053 m³ rác/năm; Năm 2012: 1.368.383 m³ rác/năm) dẫn đến chi ngân sách hàng năm cho lĩnh vực vệ sinh môi trường cũng tăng.

- Mức thu phí hiện nay chưa khuyến khích được các thành phần kinh tế tham gia xã hội hóa lĩnh vực vệ sinh môi trường, đặc biệt là vệ sinh môi trường khu vực nông thôn (do thu không đủ bù chi). Mặt khác cần định hướng từng bước trong công tác bảo vệ môi trường “Người thải ra rác phải trả đủ chi phí để xử lý” để mọi người có trách nhiệm hơn trong công tác bảo vệ môi trường, thực hiện giảm thiểu rác thải trong sinh hoạt hàng ngày (Phí bảo vệ môi trường điều 113 Luật Môi trường).

- Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng có hiệu lực từ 01/01/2014 thì dịch vụ phục vụ công cộng về vệ sinh thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng đầu ra 10% (Trước đây không chịu thuế). Do vậy cần thiết điều chỉnh mức thu phí do mức thu phí đã bao gồm cả thuế giá trị gia tăng đầu ra.

Qua phân tích trên cho thấy: với mức thu phí vệ sinh không thay đổi trong khi các chi phí đầu vào tăng cao dẫn đến việc chất lượng vệ sinh ngõ xóm nhiều nơi chưa đảm bảo sạch sẽ theo yêu cầu. Các đơn vị chưa thực hiện đầy đủ các công việc trong quy trình duy trì vệ sinh như: Giảm thời gian gõ keng đi thu, chưa thực hiện tốt công tác phân loại rác hữu cơ tại nguồn trên địa bàn, chưa tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của người dân khi đổ rác, chưa thực hiện đầy đủ việc tua hè, tua vỉa, vệ sinh miệng cống, sử dụng xe ô tô, xe máy để hỗ trợ thu rác ngõ xóm (do chi phí cao)...

Năm 2012,việc điều chỉnh mức thu phí vệ sinh cũng đã được đề xuất, tuy nhiên do mức thu đang áp dụng tại Hà Nội đã là mức thu tối đa quy định tại Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính nên cần phải rà soát tổng hợp số liệu xin ý kiến của Bộ Tài chính. Đến nay Bộ Tài chính đã thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố Hà Nội tại Công văn số 14504/BTC-CST ngày 23/12/2012 về việc: “tạm thời áp dụng hệ số điều chỉnh mức thu từ 1 đến 2 lần so với mức thu quy định tại điểm a.16 khoản 4 mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính để UBND TP trình HĐND Thành phố quyết định mức thu cụ thể cho phù hợp với khả năng của người nộp”.

- Về thẩm quyền ban hành mức thu phí cũng có sự thay đổi:

Khi ban hành Quyết định 16/2009/QĐ-UBND Thành phố: Căn cứ Thông tư 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định phí vệ sinh thuộc thẩm quyền quy định của HĐND Thành phố. Đối tượng nộp phí vệ sinh bao gồm hộ, gia đình cá nhân, các hộ kinh doanh, nhà hàng, khách sạn, đơn vị hành chính, sự nghiệp, trụ sở các doanh nghiệp ... (Rác thải thu gom vận chuyển bao gồm cả chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp).

Căn cứ Nghị định 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 về việc quản lý chất thải rắn:

Tại khoản 2, Điều 3, quy định:

“Chất thải rắn là chất thải ở thể rắn, được thải ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc các hoạt động khác. Chất thải rắn bao gồm chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại.

Chất thải rắn phát thải trong sinh hoạt cá nhân, hộ gia đình, nơi công cộng được gọi chung là chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn phát thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp, làng nghề, kinh doanh, dịch vụ hoặc các hoạt động khác được gọi chung là chất thải rắn công nghiệp.”

Tại khoản 2, 3, Điều 36, quy định việc quản lý chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn:

“Đối với chất thải rắn sinh hoạt, ngoài nguồn thu phí vệ sinh theo quy định, chính quyền địa phương trả chi phí bù đắp cho chủ thu gom, vận chuyển từ nguồn ngân sách địa phương trên cơ sở hợp đồng dịch vụ”;

Và “Đối với chất thải rắn công nghiệp, chủ nguồn thải phải:

a) Trả chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý cho chủ thu gom, vận chuyển theo hợp đồng dịch vụ;

b) Trả trực tiếp chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý cho chủ xử lý nếu chủ xử lý thực hiện hợp đồng dịch vụ trọn gói;

c) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá, phê duyệt dự toán dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn để làm cơ sở đấu thầu thực hiện dịch vụ công ích có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.”

Căn cứ Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội: Tại điều 13 quy định:

“Các tổ chức, đơn vị có trụ sở và các hộ gia đình, cá nhân cư trú trên địa bàn Thành phố phải nộp phí vệ sinh theo quy định của UBND Thành phố”

Căn cứ Công văn số 14504/BTC-CST ngày 23/10/2012 của Bộ Tài Chính về việc phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương: Bộ Tài chính đã thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố Hà Nội về thẩm quyền quy định mức thu:

“Đối với chất thải rắn công nghiệp, HĐND không quy định mức thu phí vệ sinh”

Như vậy, thẩm quyền quyết định mức thu như sau:

- Phí vệ sinh thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố: để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của cá nhân, hộ gia đình.

- Đối với mức thu dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường của các cá nhân, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc hoạt động khác do UBND Thành phố quyết định.

- Riêng chất thải nguy hại (rác thải y tế, công nghiệp nguy hại) phải thực hiện theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Từ những lý do trên, việc sửa đổi, điều chỉnh phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội là hết sức cần thiết để phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

3.1. Nguyên tắc:

- Việc điều chỉnh trên cơ sở Công văn số 14504/BTC-CST ngày 23/12/2012 của Bộ Tài chính về việc thống nhất với đề nghị của UBND Thành phố Hà Nội được tạm thời áp dụng hệ số điều chỉnh từ 1 đến 2 lần so với mức thu quy định tại điểm a.16 khoản 4 mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Mức thu phí đề xuất điều chỉnh, bổ sung phù hợp với khả năng đóng góp của người dân, các tổ chức trên địa bàn Thành phố trong điều kiện kinh tế vẫn còn đang khó khăn.

- Tổng số phí vệ sinh dự kiến thu được sau khi điều chỉnh không lớn hơn tổng chi phí để thực hiện duy trì vệ sinh ngõ xóm (các doanh nghiệp thực hiện chia sẻ gánh nặng với ngân sách cũng như hỗ trợ nhân dân trong việc đóng phí vệ sinh).

3.2 Nội dung điều chỉnh, bổ sung.

a. Điều chỉnh thẩm quyền quy định mức thu:

Thẩm quyền quy định của HĐND thành phố: Mức phí vệ sinh đối với chất thải rắn sinh hoạt được áp dụng cho các hộ gia đình, cá nhân được cung ứng dịch vụ vệ sinh cư trú tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thẩm quyền quy định của UBND thành phố: Mức thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải công nghiệp thông thường áp dụng cho các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc hoạt động khác .

Riêng chất thải nguy hại (rác thải y tế, công nghiệp nguy hại) phải thực hiện theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b. Điều chỉnh mức thu:

- **Phạm vi điều chỉnh:** Phí vệ sinh đối với chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- **Đối tượng nộp phí vệ sinh:** Các cá nhân của các hộ gia đình cư trú tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội được cung ứng dịch vụ vệ sinh.

- **Mức thu.**

Căn cứ đề xuất mức thu:

Căn cứ quy trình duy trì vệ sinh ngõ xóm các đơn vị đang thực hiện duy trì trên địa bàn thành phố Hà Nội và chế độ tiền lương tối thiểu chung theo quy định hiện hành để tính chi phí duy trì cho 1km ngõ xóm, sau đó trên cơ sở số dân trên địa bàn tính toán để xác định mức đóng góp của 1 người dân/1 tháng.

Theo chi tiết tính toán: Mức phí vệ sinh là:

+ Ước năm 2013: 5.885 đ/người/tháng trên địa bàn phường (đã bao gồm thuế GTGT).

+ Ước năm 2014: 6.621 đ/người/tháng trên địa bàn phường (đã bao gồm thuế GTGT).

Tuy nhiên để đảm bảo an sinh xã hội, phù hợp với khả năng đóng góp của người nộp và thực hiện theo quy định tại văn bản số 14504/BTC-CST ngày 23/12/2012 của Bộ Tài chính, trong đó hệ số điều chỉnh $k = 1$ đến 2 lần so với mức quy định tại Thông tư 97/2006/TT-BTC, đề xuất điều chỉnh như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thông tư 97/2006/TT-BTC (mức tối đa)	Quyết định 16/2009/QĐ-UBND (không có thuế GTGT)	Công văn 14504/BTC-CST ngày 23/12/2012 của Bộ Tài chính	Mức đề xuất (chưa thuế GTGT)	Mức đề xuất (đã có 10% thuế GTGT)	Tỷ lệ điều chỉnh sau thuế (lần)
1	Cá nhân cư trú tại các phường	đ/người /tháng	3.000	3.000	Hệ số $k=1$ đến 2 lần so với mức quy định tại TT 97	5.455	6.000	2,0
2	Cá nhân cư trú tại xã, thị trấn	đ/người /tháng	1.500	1.500		2.727	3.000	2,0

Đánh giá kết quả điều chỉnh:

- Với mức thu phí vệ sinh điều chỉnh tăng như trên là phù hợp với mức đóng góp của dân, vừa để người dân có trách nhiệm hơn với việc xả rác thải nhưng vẫn đảm bảo hỗ trợ người dân trong công tác vệ sinh môi trường.

- Mức thu phí điều chỉnh bổ sung trên đã bù đắp một phần các biến động chi phí đầu vào tăng từ năm 2007 đến nay.

- Mức thu mới đã bao gồm 10% Thuế Giá trị gia tăng đầu ra theo Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc Hội.

- Đối với các đơn vị thu phí vệ sinh được ngân sách chi hỗ trợ thì việc điều chỉnh mức thu phí sẽ làm giảm chi ngân sách.

- Đối với các đơn vị đang thực hiện tự cân đối công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm từ nguồn phí vệ sinh thu được, việc điều chỉnh mức thu phí sẽ giúp doanh nghiệp giảm gánh nặng về chi phí; tăng chất lượng duy trì vệ sinh ngõ xóm.

- Sau khi phí vệ sinh được điều chỉnh, UBND sẽ giao cơ quan chuyên ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện mức thu, tăng cường chất lượng công tác duy trì vệ sinh trên địa bàn làm cho Thành phố ngày càng sạch, đẹp, văn minh.

II. Phí trông giữ xe đạp, xe máy.

Điều chỉnh, bổ sung mức phí trông giữ xe đạp, xe máy.

1. Sự cần thiết phải điều chỉnh.

Thời gian gần đây, qua kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước, tại các điểm trông giữ xe (nhất là các bãi xe tự phát không có giấy phép, các điểm trông giữ tại bệnh viện, trường học, tại vỉa hè của các quận nội thành, tại các điểm danh lam thắng cảnh, vui chơi giải trí) còn tồn tại sai phạm thu cao hơn mức phí quy định. Sau khi phân tích nguyên nhân, ngoài những nguyên nhân chủ quan do ý thức chạy theo lợi nhuận của tổ chức, cá nhân trông giữ, sự quản lý chưa chặt chẽ và thường xuyên của các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương còn có nguyên nhân:

- Quỹ đất dành cho giao thông tĩnh của Thủ đô Hà Nội hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu đỗ gửi xe của các phương tiện giao thông ngày càng gia tăng dẫn đến tình trạng thường xuyên ùn tắc giao thông, ảnh hưởng trật tự xã hội, văn minh thủ đô, các tổ chức, cá nhân tự ý tăng mức phí.

- Lượng xe phân bố không đều: Tại các khu vực trung tâm, khu vực nội thành diện tích đỗ xe còn hạn hẹp (chủ yếu sử dụng tạm thời hè, lề đường công cộng) nhưng tập trung phần lớn các phương tiện giao thông, một số bến đỗ xe lớn quy hoạch trong khuôn viên lại ở xa trung tâm chưa thu hút được khách hàng

- Hệ thống giao thông tĩnh chưa có sự đầu tư đáng kể: Hiện nay các điểm đỗ xe chủ yếu tận dụng lòng đường hè phố với quy mô nhỏ, trang thiết bị giản đơn, tác nghiệp mang tính thủ công. Những dự án xây dựng tầng hầm trông giữ xe, ga ra đỗ xe ngầm, đỗ xe cao tầng chưa triển khai được vì còn vướng mắc giữa mức thu phí và việc thu hồi vốn đầu tư.

- Mức thu phí: Thực hiện theo quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 về việc thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn Thành phố Hà Nội của UBND Thành phố, riêng mức phí trông giữ xe đạp, xe máy tại các quận đã là mức thu tối đa quy định tại Thông tư số 97/2006/TT - BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính, đến nay đã qua 6 năm chưa được điều chỉnh nên không còn phù hợp mức độ trượt giá các chi phí (Tiền lương của người lao động, các chi phí mua ngoài khác) trên thị trường.

Ví dụ:

+ Chi đảm bảo an sinh xã hội: Chuẩn nghèo năm 2009 khu vực thành thị hộ có mức thu nhập bình quân 500.000 đồng/người/tháng trở xuống là hộ nghèo, giai đoạn 2011 - 2015 là 750.000 đồng tăng 50%; Khu vực nông thôn hộ có mức thu nhập bình quân 330.000 đồng/người/tháng trở xuống là hộ nghèo, giai đoạn 2011 - 2015 là 550.000 đồng tăng 66,6%.

+ Lương tối thiểu vùng tăng 5,22 lần, mức lương tối thiểu chung tăng 2,55 lần, đồng thời các khoản chi theo lương: tỷ lệ trích bảo hiểm, kinh phí công đoàn tăng từ 19% lên 23%.

+ Các chi phí khác như xăng xe, điện, nước ... đều tăng từ 1,5 - 3 lần.

- Hiện trên địa bàn có nhiều toà nhà chung cư, trung tâm thương mại cao tầng có diện tích sàn nhà, tầng hầm trông giữ xe được trang bị hiện đại, tiện ích, cần phải có mức thu đảm bảo bù đắp chi phí đầu tư của chủ đầu tư, nhằm từng bước khuyến khích các doanh nghiệp khi xây dựng nhà chung cư, trung tâm thương mại cao tầng phải xây dựng tầng hầm để làm nơi trông giữ xe, giảm áp lực thiếu điểm đỗ xe của Thành phố.

Căn cứ Công văn của Bộ Tài chính số 270/BTC-CST ngày 07/01/2010 về việc thống nhất với đề nghị của thành phố Hà Nội tăng mức trần phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô. Theo đó mức phí trông giữ xe trên địa bàn Hà Nội sẽ được vượt khung quy định tại thông tư 97/2006/TT-BTC.

Để khắc phục những tồn tại trong hoạt động trông giữ xe đạp, xe máy; khuyến khích các doanh nghiệp khi xây dựng các toà nhà cao tầng phải xây dựng tầng hầm để xe hiện đại, tiện ích; khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng các điểm đỗ xe hiện đại góp phần tăng diện tích trông giữ, giảm áp lực về thiếu nơi đỗ xe của thành phố cần phải điều chỉnh tăng mức phí trông giữ xe trên địa bàn, bổ sung mức thu phí trông giữ trong tầng hầm các toà nhà cao tầng đảm bảo bù đắp chi phí đầu tư bỏ ra của nhà đầu tư đồng thời phải có những biện pháp nhằm quản lý chặt chẽ hoạt động trông giữ khắc phục triệt để những tồn tại trong thời gian trước đây.

Năm 2011, UBND đã trình và được HĐND Thành phố thông qua mức thu phí trông giữ xe đối với xe ô tô. Việc điều chỉnh tăng mức thu phí đối với trông giữ ô tô cùng với việc vào cuộc của các cơ quan chức năng trong việc quản lý trật tự hệ phố, phân luồng giao thông... đã tạo sự chuyển biến tích cực trong quản lý trật tự đô thị, giảm ùn tắc giao thông, giảm tình trạng thu phí trông giữ ô tô cao hơn mức quy định. Sở Giao thông vận tải đã triển khai xây dựng đề án, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét điều chỉnh tăng, bổ sung mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy như sau:

2. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân được cung ứng dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung mức thu phí:

Căn cứ đề xuất mức thu và nguyên tắc điều chỉnh:

Căn cứ thực trạng trông giữ xe tại các địa bàn và đảm bảo an sinh xã hội; Số phí trông giữ xe tăng để bù đắp các chi phí trông giữ đã tăng từ năm 2007 đến nay đồng thời tăng thu ngân sách (qua thu thuế GTGT, TNDN, TNCN vào NSNN). Mức thu đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, doanh nghiệp trông giữ, ngân sách nhà nước; phù hợp với thực tế dân sinh trên địa bàn. Bổ sung đối tượng trông giữ xe đạp bao gồm cả xe đạp điện; bổ sung mức thu bên trong những toà nhà chung cư cao tầng, trung tâm thương mại để khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các tầng trông giữ xe, bãi đỗ xe hiện đại nhằm giảm áp lực thiếu điểm đỗ xe, nâng cao chất lượng trông giữ xe, từng bước giảm các điểm trông giữ xe tại các hè,

lễ đường góp phần giảm ùn tắc giao thông, làm cho Thành phố thêm văn minh, hiện đại.

+ Trên địa bàn các quận là nơi có lưu lượng xe tham gia giao thông rất lớn, tập trung nhiều cơ quan Trung ương, Thành phố, nhiều khu buôn bán, nhiều tuyến phố du lịch, diện tích để trông giữ xe thiếu, chủ yếu sử dụng hè, lễ đường để trông giữ nên không khuyến khích đỗ, gửi xe gây mất trật tự an toàn giao thông và mỹ quan Thành phố do đó điều chỉnh tăng mức thu cao hơn khu vực khác.

+ Huyện Từ Liêm là nơi có tốc độ đô thị hoá nhanh, cơ sở hạ tầng về trông giữ, nhu cầu trông giữ xe tương tự các quận.

+ Những nơi danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, nơi vui chơi giải trí (không phân biệt theo địa bàn), do thời gian gửi xe kéo dài hơn nên mức thu bằng mức thu tại các quận và huyện Từ Liêm.

+ Khu vực các huyện (Trừ huyện Từ Liêm) và thị xã Sơn Tây nhu cầu trông giữ chưa cao nên mức thu điều chỉnh thấp hơn các nơi khác.

+ Đối với Chợ, trường học, bệnh viện (không phân biệt theo địa bàn) là nơi có nhiều nhu cầu trông giữ và của các đối tượng cần quan tâm (người nghèo, bệnh nhân, học sinh) nên mức thu bằng mức thu tại các huyện.

+ Đối với mức thu bên trong nhà, tầng trệt, tầng hầm trông giữ xe ở những toà nhà chung cư cao tầng, trung tâm thương mại: Do điều kiện trông giữ, trang thiết bị của từng tầng hầm, tầng trông giữ xe của các toà nhà khác nhau, để đảm bảo phù hợp với điều kiện trông giữ, phù hợp với dân sinh trong toà nhà và bù đắp chi phí cho nhà đầu tư nên đề nghị mức thu đối với xe máy ở những nơi đầu tư tầng trông giữ hiện đại cao hơn mức thu tại các điểm trông giữ ở bên ngoài.

+ Đối với xe đạp (kể cả xe đạp điện): Mức thu điều chỉnh thấp hơn xe máy kể cả bên ngoài và bên trong các toà nhà.

+Mức thu phí ban đêm cao hơn mức thu ban ngày (không quá hai lần). Mức thu cả ngày và đêm tối đa bằng mức phí ngày cộng mức thu phí ban đêm; mức thu theo tháng bằng 20 đến 30 lần mức thu ban ngày (trong khung của Thông tư 97).

Biểu mức thu chia làm hai khu vực:

A. Mức thu bên ngoài các toà nhà chung cư, trung tâm thương mại.

B. Mức thu bên trong các toà nhà chung cư, trung tâm thương mại.

Tại từng khu vực: quy định mức thu xe đạp, xe máy; mức thu theo lượt, theo tháng.

Đối với bên ngoài toà nhà: chia theo: các quận và huyện Từ Liêm; tại các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa (không phân theo địa bàn); tại các chợ, trường học, bệnh viện (không phân theo địa bàn) và các huyện (trừ huyện Từ Liêm); thị xã Sơn tây.

Đối với bên trong các toà nhà chung cư, trung tâm thương mại: phân biệt theo chất lượng tầng trông giữ xe.

Mức thu phí trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện), xe máy cụ thể :

Các mức thu quy định dưới đây là mức thu đã có thuế giá trị gia tăng.

- Một lượt xe: là một lần xe vào, ra tại điểm trông giữ xe;

- Thời gian ban ngày: từ 6 giờ đến 18 giờ, thời gian ban đêm: từ 18 giờ đến 6 giờ ngày hôm sau.

Cụ thể các mức thu như sau:

*** Mức thu bên ngoài các toà nhà chung cư, trung tâm thương mại :**

Đơn vị tính: Mức thu theo lượt: đồng/xe/lượt

Mức thu theo tháng: đồng/xe/tháng

Nội dung thu phí	Tại địa bàn các quận và huyện Từ Liêm; tại các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá (không phân biệt theo địa bàn)		Tại các Chợ, trường học, bệnh viện (không phân biệt theo địa bàn); tại địa bàn các huyện ngoại thành (trừ huyện Từ Liêm; trừ trường hợp trông giữ xe tại các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá); thị xã Sơn Tây	
	Theo QĐ 47	Đề xuất	Theo QĐ 47	Đề xuất
1. Phí trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện)				
- Ban ngày	1.000	2.000	500	1.000
- Ban đêm	2.000	3.000	1.000	2.000
- Cả ngày và đêm		4.000		3.000
- Theo tháng	25.000	40.000	25.000	30.000
2. Phí trông giữ xe máy				
- Ban ngày	2.000	3.000	1.000	2.000
- Ban đêm	3.000	5.000	2.000	3.000
- Cả ngày và đêm		7.000		4.000
- Theo tháng	45.000	70.000	45.000	50.000

***. Mức thu phí bên trong các toà nhà chung cư, trung tâm thương mại:**

- Tại Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 về việc thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn Thành phố Hà Nội chưa quy định riêng cho trường hợp này mà áp dụng theo mức thu tại từng địa bàn, đến nay cần thiết phải quy định riêng cho phù hợp với thực tế.

Đơn vị tính: Mức thu theo lượt: đồng/xe/lượt

Mức thu theo tháng: đồng/xe/tháng

Nội dung thu phí	Trong các nhà chung cư, trung tâm thương mại được đầu tư tầng trông giữ xe hiện đại (Trang bị hệ thống giám sát: camera theo dõi kiểm tra phương tiện, người gửi; ra vào quét thẻ theo dõi giờ vào, giờ ra và tính tiền, in hoá đơn tự động)	Trong nhà chung cư, trung tâm thương mại khác
1. Phí trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện)		
- Ban ngày	2.000	1.000
- Ban đêm	3.000	2.000
- Cả ngày và đêm	4.000	3.000
-Theo tháng	40.000	30.000
2. Phí trông giữ xe máy		
- Ban ngày	5.000	2.000
- Ban đêm	6.000	3.000
- Cả ngày và đêm	10.000	5.000
-Theo tháng	100.000	60.000

4. Các nội dung khác:

Thực hiện theo quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

5. Các biện pháp quản lý hoạt động trông giữ xe.

a. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thực hiện theo trách nhiệm về phân cấp quản lý, tập trung:

Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về phí trông giữ xe.

Chủ động phối hợp với các ngành liên quan thực hiện rà soát, bố trí các điểm trông giữ xe có đủ điều kiện theo thẩm quyền. Kiên quyết giải toả các điểm trông giữ xe không phép, sai phép, vi phạm an toàn giao thông và vi phạm Pháp lệnh phí trên địa bàn.

Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về việc đảm bảo an ninh trật tự khu vực cấp phép và chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, thanh tra thường xuyên, thực hiện kiểm tra đột xuất các đơn vị trông giữ xe, xử lý nghiêm các vi phạm theo thẩm quyền, thu hồi giấy phép tạm sử dụng hè, lề đường, đăng ký kinh doanh trông giữ xe đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm nhiều lần theo thẩm quyền.

Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các đơn vị trên địa bàn thống nhất thực hiện các quy định của UBND Thành phố về việc thu phí trông giữ xe (bao gồm cả các đơn vị thuộc Trung ương, Thành phố đóng trên địa bàn).

b. Sở Giao thông vận tải phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã: thực hiện rà soát xác lập quy hoạch, kiểm tra các điều kiện để cấp phép sử dụng tạm thời hè, lề đường để trông giữ xe; xử lý đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm nhiều lần, thu hồi giấy phép tạm sử dụng hè, lề đường; ưu tiên cấp phép tạm sử dụng hè, lề đường cho các doanh nghiệp thực hiện tốt quy định về trông giữ xe theo thẩm quyền.

c. Sở Tài chính: Phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã kiểm tra việc chấp hành quy định quản lý nhà nước về phí trông giữ xe. Phát hiện và xử lý kịp thời theo quy định của Pháp lệnh phí, lệ phí và các quy định của pháp luật có liên quan đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực trông giữ xe.

d. Cục Thuế Hà Nội: tăng cường tổ chức rà soát kiểm tra các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được phép trông giữ sử dụng vé, hoá đơn, chấp hành các nghĩa vụ về tài chính (thuế, phí), xử lý kịp thời các vi phạm về thuế, phí.

e. Công an Thành phố: Phối hợp các ngành, UBND các quận, huyện, thị xã kiểm tra, rà soát các điểm trông giữ xe trên địa bàn thành phố, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thực hiện đình chỉ và kiến nghị thu hồi giấy phép sử dụng hè, lề đường để trông giữ xe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm nhiều lần.

f. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo: Tăng cường chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị trực thuộc, các bệnh viện, trường học chấp hành các quy định về trông giữ xe, có hình thức xử lý nghiêm đối với thủ trưởng cơ quan, cá nhân, tổ chức để xảy ra vi phạm nhiều lần về phí tại bệnh viện, trường học.

g. Các cơ quan hành chính Nhà nước đóng trên địa bàn Thành phố tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND TP quy định về ưu tiên bố trí khu để xe của cán bộ, công chức và của người đến giao dịch làm việc, không thu phí gửi xe của người đến giao dịch, làm việc.

h. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị,...: Tuyên truyền rộng rãi Quyết định thu phí trông giữ xe do UBND Thành phố ban hành để mọi người đều biết để kiểm tra, giám sát.

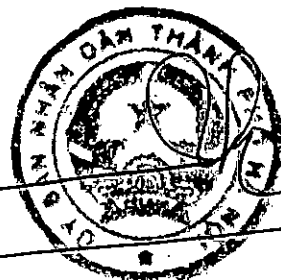
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy; (để b/c)
- Chủ tịch UBND TP; (để b/c)
- Các PCT UBND TP;
- Cục Thuế Hà Nội;
- CVP, PCVP_{Giao, TH};
- Lưu VT, KT *em*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *ly*
PHÓ CHỦ TỊCH *ly*



Nguyễn Văn Sửu.